

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026
trên địa bàn xã Vũ Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐB ngày 06/8/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Vũ Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội sau khi có ý kiến thống nhất của các phòng liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Vũ Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức đoàn thể cấp xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, VHXH.

} để báo cáo

CHỦ TỊCH

Phan Hồng Yến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VŨ QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Vũ Quang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐB ngày 06/8/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Vũ Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 24/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng năm 2026.

1.2. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy,

HĐND, UBND xã. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.3. Các Phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả; chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. 100% các phòng, trung tâm xã triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026.

1.2. 100% các phòng, trung tâm xã tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.3. Phần đầu ít nhất có 01 - 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

1.4. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng các Bộ, ngành Trung ương được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của địa phương.

2.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

2.4. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các phòng, trung tâm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng

chuyên sâu do tỉnh tổ chức.

2.5. 100% Quyết định QPPL của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.6. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

2.7. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết (cấp xã) được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi được công bố, công khai và thực hiện.

3.3. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

3.4. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.5. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). Từ 80% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

3.6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 95%.

3.7. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

3.8. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt từ 80% trở lên.

3.9. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 90%

3.10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

4.2. 100% cơ quan, đơn vị được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phần đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Phần đầu 100% cán bộ, công chức khối chính quyền có trình độ đại

học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

5.2. Thực hiện tốt chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Đảm bảo các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6.2. Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo theo quy định;

7.1.3. Triển khai áp dụng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.1.4. Triển khai một số nhóm nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

7.1.5. 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.

7.2.2. Xây dựng mở rộng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng các cơ quan, đơn vị đáp ứng phù hợp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

7.2.3. Đảm bảo quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.2.4. Các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026. Kịp thời triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 đảm bảo đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC; phát huy thông tin, tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử của xã; thông qua các cuộc họp giao ban, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương. Thực hiện nghiêm cứu chính sách từ sớm, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, đặc biệt là tính khả thi của các chính sách, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản QPPL; Nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng văn bản QPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản QPPL.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực.

- Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2026 gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của xã. Chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, không để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL sau khi ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện bất cập, vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến

ngiht về văn bản QPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả. Tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, trong đó chú trọng kỹ năng xây dựng văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá tác động của chính sách cho đội ngũ làm công tác pháp chế, xây dựng văn bản QPPL.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Tiếp tục rà soát TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan,

đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật

- Tham gia các lớp tập huấn, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC do các sở, ban, ngành tổ chức.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Để đẩy mạnh thu hút nhân tài, các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và số 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định, thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Triển khai xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã đảm bảo kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình chung của Trung ương, của tỉnh.

- Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thông nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Áp dụng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức,

viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tiếp tục phối hợp với tỉnh để tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định

7.2. Áp dụng ISO 9001:2015

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Rà soát và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện *theo Phụ lục gửi kèm*.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tiểu Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan Thường trực của công tác CCHC xã chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các Phòng, trung tâm triển khai Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

- Thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các nội dung về áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp các Phòng và trung tâm xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2026.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các Phòng, trung tâm liên quan triển khai thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin tại địa phương.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về Cải cách thể chế; tuyên truyền các văn bản quy định về thủ tục hành chính; tổng hợp, báo cáo về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Phòng Kinh tế: Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về Cải cách tài chính công; tổng hợp, báo cáo về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về Cải cách thủ tục hành chính.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu và chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung: Phát huy vai trò, trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi, đánh giá, giám sát các cán bộ, công chức, nhân viên được cử đến làm việc và kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải quyết TTHC tại Trung tâm.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; tăng cường trao đổi với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả; định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu trong cuộc họp giao ban quý hoặc tháng tới của quý; giao ban chuyên đề, đột xuất về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ CCHC.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Yêu cầu Thủ trưởng các Phòng và trung tâm triển khai thực hiện Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 06 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để phối hợp, giải quyết./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	1.1. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026	3.1. Các phòng, trung được giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC năm 2026 3.2. Phòng VHXXH tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.3. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng VHXXH	Các cơ quan chủ trì CCHC các cơ quan liên quan khác	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.2. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030	3.4. Các phòng, trung tâm được giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 3.5. Phòng VHXX tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.6. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC các cơ quan liên quan khác	Quý I năm 2026	Theo dự toán được cấp
		2.3 Góp ý Sửa đổi Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, trong đó có xem xét (nếu có)	3.7. Xây dựng dự thảo văn bản	Công văn góp ý	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.4 Sử dụng phần mềm hỗ trợ, theo dõi đánh giá CCHC của tỉnh theo mô hình chính quyền 02 cấp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh	3.8 Triển khai nâng cấp phần mềm	Báo cáo, đề xuất, văn bản liên quan, tham gia hội thảo, hội nghị	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
		2.5. Đổi mới phương pháp, cách thức công tác đánh giá chỉ số CCHC	3.9. Xây dựng, ban hành văn bản trong đó tập trung ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp và cách thức thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định, tạo thuận lợi cho đơn vị, địa phương và thành viên HĐTD trong quá trình thẩm định	Văn bản	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
		2.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	3.10. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Tham gia Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
		2.7. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC	3.11. Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận, hội nghị...	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.2. 100% các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.	2.8. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU)	3.12. Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC 3.13. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.14. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.15. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.16. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Quý III năm 2026	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Phần đầu ít nhất có 1-2 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh	2.9. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng	3.17. Lựa chọn, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC	- Văn bản giới thiệu, Tóm tắt các mô hình, sáng kiến, Hội nghị...	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.18. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các phòng, trung tâm xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/điễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	2.11. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.19. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.5. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.	2.12. Triển khai thực hiện các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản của Trung ương đảm bảo về tiến độ, chất lượng.	3.20. Rà soát và lập danh mục nội dung Trung ương giao quy định chi tiết.	Văn bản, danh mục	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Hàng tháng	
	1.6. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của xã.	2.13. Đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước, thực tiễn phát triển của xã. 2.14. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-	3.21. Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2026 gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của xã.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Tháng 01/2026	
			3.22. Văn bản quán triệt, chấn chỉnh về thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL.	Văn bản	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Tháng 01/2026	
			3.23. Ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi	Đề án	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Tháng 3/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2		CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy.	hành pháp luật trên địa bàn xã.					
			3.24. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã.	Tham gia Hội nghị tập huấn; Lớp bồi dưỡng	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Quý II/2026	
3	1.7. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.	2.15. Nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.25. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý.	Văn bản	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
			3.26. Lồng ghép hoặc tổ chức Hội nghị tập huấn riêng về công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	Hội nghị tập huấn	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Quý II/2026	
			3.27. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND xã thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên	
			3.28. Theo dõi, đôn	Báo cáo;	Văn phòng	Các phòng,	Thường	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			đốc việc tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện rà soát.	Văn bản đôn đốc	HĐND - UBND	trung tâm xã	xuyên	
4	1.8. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị, được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.	2.16. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã.	3.29. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng về xây dựng văn bản QPPL.	Tham gia Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Quý II/2026	
			3.30. Hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng văn bản QPPL.	Hội nghị	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Quý III/2026	
5	1.9. 100% Quyết định QPPL của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.	2.17. Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.31. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
			3.32. Rà soát văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Văn bản kiến nghị xử lý	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
6	1.10. Phấn đấu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.	2.18. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	3.33. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên	
7	1.11. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.19. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	3.34. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.	- Thành lập đoàn kiểm tra; - Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, trung tâm xã	Tháng 10/2026	
		2.20. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL.	3.35. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tham gia hội nghị triển khai hoặc Công văn	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	
		2.21. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.36. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, trung tâm xã	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	1.12. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.22. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.37. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm PVHCC	Các phòng, trung tâm xã	Quý I/2025	
3	1.13. 100% TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước; TTHC phi địa giới được công bố và công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	2.23. Góp ý dự thảo Quyết định công bố	3.38. Cập nhật, đăng tải TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia đồng thời xây dựng Quy trình nội bộ TTHC	Quyết định công bố TTHC	Các phòng, trung tâm xã	Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	
4	1.14. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC	2.24. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết	3.39. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.40. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các phòng, trung tâm xã	Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.15. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. 1.16 Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 80% trở lên	2.25. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh 2.26. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.41. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương 3.42. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	- Báo cáo rà soát; - Quyết định - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần; - Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu.	Trung tâm PVHCC	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
6	1.17. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên	2.27. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.43. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.44. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu				

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
7	1.18. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.28. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.45. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.46. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn xã 3.47. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công	Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn	Các phòng, trung tâm xã	Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			chức tại Bộ phận một cửa các cấp					
8	1.19. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC	2.29. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm tra hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	3.48. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Trung tâm PVHCC	Các phòng, trung tâm xã	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.20. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.	2.30. Cho ý kiến, thẩm định đề án kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi các cơ quan, đơn vị, địa phương (cơ quan chủ quản) trình Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập	3.49. Thực hiện thẩm định đề án kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	Văn bản cho ý kiến/ Văn bản trình cấp có thẩm quyền thành lập, kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của đơn vị.	Phòng VHXXH	Phòng VHXXH và phòng, ngành có liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt hoặc chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	
2	1.21. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương	2.31. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.		Văn bản tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế Văn bản đôn đốc/hướng dẫn	Phòng VHXXH	Các phòng, trung tâm xã	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền quy định	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.22. Phân đấu 100% cán bộ, công chức khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).	2.32. Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ theo chính sách đào tạo, bồi dưỡng	3.50. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVC;	Kế hoạch	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Quý I/2026	
			3.51. Phối hợp mở lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng, kiến thức theo kế hoạch của tỉnh	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
2	1.23. Thực hiện tốt chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.	2.33. Tiếp nhận công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP	3.52. Triển khai rà soát nhu cầu tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP	Công văn	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
			3.53. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất chỉ tiêu	Công văn/báo cáo	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.24. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.34. Hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	3.54. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.25. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.35. Đơn đốc, báo cáo	3.55. Văn bản đơn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
2	1.26. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	2.36. Hướng dẫn, đơn đốc	3.56. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
	1.27. Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 80%	2.37. Hướng dẫn, đơn đốc các cơ quan, đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)	3.57. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
		2.38. Hướng dẫn, đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.58. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Công văn			Năm 2026	
3	1.28. Đảm bảo các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	2.39. Tập huấn cho các đơn vị sự nghiệp công lập. 2.40. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	3.59. Tổ chức tập huấn. 3.60. Nghiên cứu phương án tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	Giấy mời Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm xã	Năm 2026	
	1.29. Giám chi hỗ trợ trực	2.41. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời	3.61. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản		Phòng Kinh tế			

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	kỳ ổn định và xác định mức hỗ trợ chi thường xuyên từ nguồn NSNN. SNCL	cho ý kiến. 3.62. Tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị SNCL.	Văn bản		Các phòng, ngành	Năm 2026	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ISO 9001							
7.1	Chính quyền số							
1	1.30. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	2.42. Khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	3.63. Khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát	Hình thành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Phòng VHXX	Các phòng, trung tâm xã	2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			triển kinh tế - xã hội					
	1.31. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo theo quy định;	2.43. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	3.64. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo hình thức thuê nền tảng và đầu tư thiết bị chuyên dùng 2 chiều, đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh	Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã đảm bảo kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình chung của Trung ương, của tỉnh	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ngành	2026	Theo dự toán được cấp
3	1.32. Áp dụng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.44. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	3.65. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Áp dụng Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng VHXXH	Các phòng, ngành	2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
4	1.33. Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia	2.45. Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX1 ngày 20/10/2025	3.66. Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX1 ngày 20/10/2025	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 8048/UBND-VX1	Các phòng, ngành	Phòng VHXX	2026	Theo dự toán được cấp
		2.46. Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số	3.67. Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số	Lớp tập huấn	Phòng VHXX	Các phòng, ngành	2026	
		2.47. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	3.68. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Lớp tập huấn	Phòng VHXX	Các phòng, ngành	2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.48. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	3.69. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	Lớp tập huấn	Phòng VHXX	Các phòng, ngành	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của đơn vị
7.2	Áp dụng ISO 9001:2015							
1	1.34. Duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.49. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.70. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Các phòng, ngành liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các phòng, ngành	Phòng VHXX.	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2	1.35. Rà soát và cho ý kiến dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu	2.50. Soát xét, kiểm tra các dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hoá về trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực	3.71. Thực hiện việc kiểm tra, soát xét các dự thảo Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trước khi trình UBND tỉnh công bố.	Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính của UBND tỉnh.	Phòng VHXX	Các phòng, ngành	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		hiện.						
3	1.36. Các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm	2.51. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của tiêu chuẩn và các quy định liên quan khác.	3.72. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống.	Kiểm tra tại 90 cơ quan, đơn vị	Phòng VHXXH	Các phòng, ngành	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
4	1.37 cao nhận thức và 02 cuộc đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2005	2.52. Tổ chức các cuộc tập huấn, đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.73. Tổ chức các lớp tập huấn và các khoá đào tạo	Đào tạo tập huấn	Phòng VHXXH	Các phòng, ngành	Quý II-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp